

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân và tổ chức bị ảnh hưởng do giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu đất ở phía Nam đường trục Khu kinh tế nổi dài tại lý trình Km2+400, xã Cát Tiến, huyện Phù Cát (đợt 2)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội;

Căn cứ Quyết định số 1467/QĐ-UBND ngày 20/4/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đất ở phía Nam đường trục Khu kinh tế nổi dài tại lý trình Km2+400;

Xét đề nghị của Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh tại Tờ trình số 28/TTr-HĐBT ngày 08/02/2021 và đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 120/TTr-STNMT ngày 25/02/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân và tổ chức bị ảnh hưởng do giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu đất ở phía Nam đường trục Khu kinh tế nổi dài tại lý trình Km2+400, xã Cát Tiến, huyện Phù Cát (đợt 2), như sau:

1. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: **1.366.517.651 đồng** (Một tỷ, ba trăm sáu mươi sáu triệu, năm trăm mười bảy ngàn, sáu trăm năm mươi một đồng), trong đó:

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 1.337.101.420 đồng

(Chi tiết như Phụ lục kèm theo)

- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): 26.742.028 đồng
 - Chi phí dự phòng tổ chức thực hiện cưỡng chế: 2.674.203 đồng
- Nguồn vốn thực hiện: Ngân sách tỉnh.

Điều 2. Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế; Chủ tịch Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Phù Cát; Chủ tịch UBND xã Cát Tiến; Thủ trưởng các cơ quan liên quan và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT Nguyễn Tuấn Thanh;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K6.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHO CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN VÀ TỔ CHỨC
BỊ ẢNH HƯỞNG DO GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG THỰC HIỆN DỰ ÁN KHU ĐẤT Ở PHÍA NAM
ĐƯỜNG TRỤC KHU KINH TẾ NỐI DÀI TẠI LÝ TRÌNH KM2+400 (ĐỢT 2)
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /3/2021 của UBND tỉnh)

Stt	Hộ gia đình	Địa chỉ	Số thửa	Tờ BD	Mảnh chính lý số	Loại đất	Vị trí thửa đất	Hạng đất	Nhân khẩu	Tổng diện tích thửa đất (m ²)	Diện tích bị thu hồi (m ²)	Diện tích đất nông nghiệp được bồi thường, hỗ trợ	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất (đồng)		Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất (đồng)	Cây cối (đồng)	Các khoản hỗ trợ khác (đồng)	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)	
													Giá trị bồi thường về đất (đồng)	Giá trị hỗ trợ về đất (đồng)					
I	Đối với hộ dân bị thu hồi dưới 10% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng									1.418,4	12,5	12,5	1.025.000	3.075.000	4.100.000	50.000	0	4.150.000	
1	Nguyễn Thị Nga	Thôn Phú Hậu, xã Cát Tiến	243	14	2	LUC	1	2		1.418,4	12,5	12,50	1.025.000	3.075.000	4.100.000	50.000	0	4.150.000	
II	Đối với hộ dân bị thu hồi từ 30% đến 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng									3.550,3	2.464,6	2.464,6	173.150.600	519.451.800	692.602.400	8.935.420	21.780.000	723.317.820	
2	Nguyễn Sáu, vợ Văn Thị Nhung	Thôn Phú Hậu, xã Cát Tiến	199	13	2	LUC	1	3	6	1.852,6	1.852,6	1.852,60	131.534.600	394.603.800	526.138.400	6.854.620	13.068.000	546.061.020	
3	Đỗ Tổng (chết), con dâu Ngô Thị Thắng ĐĐKK	Thôn Phú Hậu, xã Cát Tiến	147	13	2	LUC	1	4	4	1.697,7	612,0	612,00	41.616.000	124.848.000	166.464.000	2.080.800	8.712.000	177.256.800	
III	Đối với hộ dân bị thu hồi trên 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng									1.664,0	1.664,0	1.664,0	118.144.000	354.432.000	472.576.000	6.156.800	8.712.000	487.444.800	
4	Phạm Thị Cuốc (chết), con Trần Thị Chín ĐĐKK	Thôn Phú Hậu, xã Cát Tiến	176	13	2	LUC	1	3	2	1.664,0	1.664,0	1.664,00	118.144.000	354.432.000	472.576.000	6.156.800	8.712.000	487.444.800	
IV	UBND xã Cát Tiến									1.475,4	1.420,8	1.420,8	116.505.600	0	116.505.600	5.683.200	0	122.188.800	
1	UBND xã Cát Tiến	Thôn Phú Hậu, xã Cát Tiến	190	14	2	LUC	1	2		1.475,4	1.420,8	1.420,80	116.505.600		116.505.600	5.683.200		122.188.800	
A	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ									8.108,1	5.561,9	5.561,9	408.825.200	876.958.800	1.285.784.000	20.825.420	30.492.000	1.337.101.420	
B	Chi phí phục vụ công tác GPMB (Ax2%)																	26.742.028	
C	Kinh phí dự phòng cưỡng chế thu hồi đất (Bx10%)																	2.674.203	
D	Tổng cộng (A+B+C)																		1.366.517.651